

VĂN BẢN KHÁC**VĂN BẢN HỢP NHẤT - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****LUẬT****TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Tư pháp người chưa thành niên¹.

Phần thứ nhất**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

¹ Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Bộ luật số 45/2019/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 13/2022/QH15, Luật số 19/2023/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 46/2024/QH15; Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 55/2019/QH14 và Luật số 34/2024/QH15; Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15; Luật Phá sản số 51/2014/QH13 và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14.”.

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về xử lý chuyển hướng, hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội; thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng; thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

Điều 2. Áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên và các luật có liên quan

Việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, giải quyết vụ án hình sự, xử lý chuyển hướng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Luật này và theo quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, luật khác không trái với quy định của Luật này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người chưa thành niên phạm tội* là người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự trong độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

2. *Người chưa thành niên là người bị buộc tội* gồm người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi.

3. *Người chưa thành niên là bị hại* là người dưới 18 tuổi trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra.

4. *Người chưa thành niên là người làm chứng* là người dưới 18 tuổi biết được những tình tiết liên quan đến nguồn tin về tội phạm, về vụ án và được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng triệu tập đến làm chứng.

5. *Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng* gồm người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và người phải chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh trường giáo dưỡng.

6. *Người đại diện của người chưa thành niên* bao gồm:

a) Cha, mẹ;

b) Người giám hộ;

c) Người do Tòa án chỉ định.

7. *Tư pháp người chưa thành niên* là các quy định về chính sách, biện pháp xử lý đối với người chưa thành niên; thủ tục thân thiện trong xử lý chuyên hướng, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

8. *Biện pháp xử lý chuyên hướng* là biện pháp giám sát, giáo dục, phòng ngừa áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, bao gồm các biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Điều 36 của Luật này và biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại khoản 12 Điều 36 của Luật này.

9. *Thủ tục xử lý chuyên hướng* là trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng đối với người chưa thành niên là bị can, bị cáo theo quy định của Luật này.

10. *Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên* (sau đây gọi chung là người làm công tác xã hội) bao gồm công chức, viên chức, người lao động làm công tác xã hội, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, công chức văn hóa - xã hội cấp xã và người làm công tác xã hội khác theo quy định của pháp luật.

11. *Báo cáo điều tra xã hội* là báo cáo do người làm công tác xã hội xây dựng để cung cấp thông tin về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống, tình hình học tập, tình trạng sức khỏe, mức độ trưởng thành của người chưa thành niên và thông tin khác có liên quan ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên là bị can, bị cáo.

12. *Kế hoạch xử lý chuyên hướng* là kế hoạch do người làm công tác xã hội xây dựng để đề xuất việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, việc tổ chức hỗ trợ, giám sát, giáo dục người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng.

Điều 4. Kinh phí, chi phí, hỗ trợ hoạt động tư pháp người chưa thành niên

1. Kinh phí cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách nhà nước bảo đảm các nội dung sau đây:

a) Cơ sở vật chất để thực hiện thủ tục tố tụng thân thiện đối với người chưa thành niên;

b) Tổ chức thi hành biện pháp giám sát điện tử;

c) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng;

d) Tổ chức thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

đ) Cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng, trại giam riêng, phân trại, khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên; chế độ ăn, mặc, ở, đồ dùng sinh hoạt, chăm sóc y tế, học văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và vui chơi giải trí đối với học sinh trường giáo dưỡng và phạm nhân là người chưa thành niên;

e) Phần chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

g) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

h) Chi phí cho người làm công tác xã hội tham gia tố tụng, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng, người được chỉ định giúp đỡ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng; chi phí cho chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học, đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc, vụ án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;

i) Các nội dung khác cho hoạt động tư pháp người chưa thành niên được ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trường giáo dưỡng được tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài để tổ chức dạy văn hóa, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề, mua sắm đồ dùng học tập và sinh hoạt cho học sinh.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 5. Bảo đảm lợi ích tốt nhất

1. Khi giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của họ.

2. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

3. Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm.

4. Bảo đảm an toàn cho người chưa thành niên trong quá trình tố tụng, thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ kịp thời và nhanh nhất có thể đối với người chưa thành niên.

Điều 6. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện

Thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phải bảo đảm đơn giản, thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành và khả năng nhận thức của người chưa thành niên.

Điều 7. Đối xử bình đẳng

1. Bảo đảm công bằng, không kỳ thị, không phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên.

2. Quan tâm đến nhu cầu chính đáng của người chưa thành niên về giới tính, người chưa thành niên là người dân tộc thiểu số, đối tượng dễ bị tổn thương.

Điều 8. Quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời

Người chưa thành niên có quyền được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án.

Điều 9. Bảo đảm quyền có người đại diện

Người chưa thành niên được bảo đảm có người đại diện tham gia trong quá trình giải quyết vụ việc, vụ án.

Điều 10. Giải quyết nhanh chóng, kịp thời

Giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải nhanh nhất có thể, hạn chế việc gia hạn và ưu tiên áp dụng thủ tục rút gọn.

Điều 11. Ưu tiên áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Biện pháp xử lý chuyển hướng được ưu tiên áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử.
2. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải phù hợp với lợi ích của người chưa thành niên phạm tội và cộng đồng.

Điều 12. Áp dụng hình phạt

1. Hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục họ ý thức tôn trọng, tuân theo pháp luật và các chuẩn mực đạo đức, lối sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.
2. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội nếu xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa. Trường hợp phải áp dụng hình phạt thì ưu tiên áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.
3. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội.
4. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người chưa thành niên phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa.
5. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người thành niên phạm tội tương ứng và với thời hạn thích hợp ngắn nhất.
6. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.
7. Án đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội nếu thuộc trường hợp sau đây thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm:
 - a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội;
 - b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý.

Điều 13. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân

1. Bí mật cá nhân của người chưa thành niên phải được tôn trọng, bảo vệ trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, xử lý chuyển hướng, thi hành án và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Tòa án xét xử kín đối với vụ án hình sự có người chưa thành niên bị xâm hại tình dục hoặc trường hợp đặc biệt khác cần bảo vệ người chưa thành niên.

3. Trường hợp người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng tham gia tố tụng thì phải bố trí phòng cách ly hoặc các biện pháp bảo vệ khác.

Điều 14. Quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý, phiên dịch

1. Người chưa thành niên là người bị buộc tội phải có người bào chữa.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thông báo, giải thích và bảo đảm cho người chưa thành niên là người bị buộc tội thực hiện đầy đủ quyền bào chữa theo quy định của pháp luật.

3. Người chưa thành niên khi tham gia tố tụng hình sự được trợ giúp pháp lý và phiên dịch miễn phí.

Điều 15. Hạn chế tối đa việc áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế

1. Các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế chỉ được áp dụng đối với người chưa thành niên trong trường hợp thật cần thiết.

2. Chỉ áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên khi có căn cứ cho rằng việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác không hiệu quả.

Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thường xuyên theo dõi, rà soát, kiểm tra việc tạm giữ, tạm giam đối với người chưa thành niên bị tạm giữ, tạm giam; nếu phát hiện không còn căn cứ hoặc không còn cần thiết tạm giữ, tạm giam thì phải kịp thời ra quyết định hủy bỏ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác.

Điều 16. Chuyên môn hóa trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên

Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán giải quyết vụ việc, vụ án có người chưa thành niên phải là người đã được đào tạo, bồi dưỡng hoặc có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến người chưa thành niên hoặc có hiểu biết cần thiết về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên.

Điều 17. Bảo đảm và tôn trọng quyền tham gia, trình bày ý kiến

1. Người chưa thành niên có quyền tham gia, trình bày ý kiến về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình tố tụng. Ý kiến trình

bày của người chưa thành niên phải được tôn trọng, không bị coi là không đáng tin cậy chỉ vì lý do tuổi của họ. Việc người chưa thành niên không nhận tội không được coi là căn cứ để xử lý trách nhiệm nặng hơn với họ.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, quan tâm đến thái độ của người chưa thành niên phù hợp với lứa tuổi, giới tính, mức độ trưởng thành và sự phát triển của họ.

Điều 18. Bảo đảm hiệu lực của quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp và thực hiện yêu cầu, đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng.

Điều 19. Bảo đảm việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phù hợp

1. Việc thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và thi hành án phạt tù phải bảo đảm người chưa thành niên được bảo vệ, giáo dục, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng.

2. Trường giáo dưỡng, trại giam phải bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phù hợp với lứa tuổi, giới tính và sự phát triển của người chưa thành niên.

3. Người chưa thành niên chấp hành án phạt tù tại trại giam, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân.

Điều 20. Bảo đảm việc tái hòa nhập cộng đồng

1. Bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, phòng ngừa phạm tội mới.

2. Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình trong tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Nghiêm cấm kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người chưa thành niên chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội

1. Người chưa thành niên là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- b) Có người đại diện tham gia tố tụng;
- c) Được sự hỗ trợ của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học trong trường hợp cần thiết;
- d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án;
- đ) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong suốt quá trình giải quyết vụ việc, vụ án;
- e) Được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;
- g) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;
- h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

2. Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, người chưa thành niên là bị can, bị cáo còn có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;
- b) Được sự hỗ trợ của người làm công tác xã hội trong quá trình tố tụng;
- c) Khiếu nại quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là bị hại, người làm chứng

1. Người chưa thành niên là bị hại có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- b) Có người đại diện tham gia tố tụng;
- c) Được sự hỗ trợ của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học trong trường hợp cần thiết;

d) Được thông tin đầy đủ, kịp thời bằng ngôn từ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu về những nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ việc, vụ án;

đ) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong suốt quá trình giải quyết vụ việc, vụ án;

e) Được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật;

g) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;

h) Được sự hỗ trợ của người làm công tác xã hội trong quá trình tố tụng;

i) Được bồi thường thiệt hại và hỗ trợ theo quy định của Luật này và các luật khác có liên quan;

k) Khiếu nại quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

2. Người chưa thành niên là người làm chứng có các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 1 Điều này và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng có các quyền sau đây:

a) Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này;

b) Được lao động, học tập, hướng nghiệp, học nghề; được tham gia chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống;

c) Được trình bày nguyện vọng, kiến nghị của mình với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng; với Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên của trường giáo dưỡng;

d) Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong quá trình chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng;

đ) Được cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp xử lý chuyển hướng;

e) Được hướng dẫn thực hiện thủ tục khai báo tạm vắng, đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú khi chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

2. Người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng;

b) Tuân thủ pháp luật, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, học tập, làm việc;

c) Chịu sự giám sát, giáo dục của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng;

d) Báo cáo tình hình chấp hành biện pháp xử lý chuyên hướng khi được yêu cầu;

đ) Trình diện cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong thời gian chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng.

3. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên là phạm nhân

1. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Được bảo đảm giữ bí mật cá nhân trong quá trình chấp hành án phạt tù.

3. Được học văn hóa phù hợp với trình độ theo quy định của pháp luật về giáo dục.

4. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí khác do trại giam tổ chức phù hợp với lứa tuổi, giới tính.

5. Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật này.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này.

Điều 25. Xác định tuổi của người chưa thành niên là người bị buộc tội, bị hại

1. Việc xác định tuổi của người chưa thành niên là người bị buộc tội, bị hại do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc xác định tuổi căn cứ vào một trong các giấy tờ, tài liệu gồm: Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh, Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân, Thẻ căn cước, Giấy chứng nhận căn cước, Hộ chiếu hoặc thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

Trường hợp các giấy tờ, tài liệu hoặc thông tin trong các cơ sở dữ liệu nêu trên có mâu thuẫn, không rõ ràng hoặc không có giấy tờ, tài liệu, thông tin này thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải phối hợp với gia đình, người đại diện, người thân thích, cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc tổ chức, cá nhân khác có liên quan nơi người đó học tập, lao động, sinh hoạt để xác minh, làm rõ mâu thuẫn hoặc tìm các giấy tờ, tài liệu khác có giá trị chứng minh về tuổi của họ.

2. Trường hợp đã áp dụng các biện pháp hợp pháp mà vẫn không xác định được chính xác thì ngày, tháng sinh được xác định như sau:

a) Trường hợp xác định được tháng nhưng không xác định được ngày thì lấy ngày cuối cùng của tháng đó làm ngày sinh;

b) Trường hợp xác định được quý nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý đó làm ngày, tháng sinh;

c) Trường hợp xác định được nửa của năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong nửa năm đó làm ngày, tháng sinh;

d) Trường hợp xác định được năm nhưng không xác định được ngày, tháng thì lấy ngày cuối cùng của tháng cuối cùng trong năm đó làm ngày, tháng sinh.

3. Trường hợp không xác định được năm sinh thì phải tiến hành giám định để xác định tuổi.

Điều 26. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên

1. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ thành lập. Thành viên Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực của Hội đồng.

2. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên hoạt động theo cơ chế phối hợp liên ngành. Thành viên Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành để giải quyết các vấn đề về tư pháp người chưa thành niên;

b) Đề xuất phương hướng, giải pháp để thực hiện các vấn đề liên quan đến tư pháp người chưa thành niên;

c) Phối hợp với các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

d) Chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ liên quan đến tư pháp người chưa thành niên trong báo cáo công tác hằng năm;

đ) Chỉ đạo, đơn đốc hoạt động công tác xã hội về tư pháp người chưa thành niên; chỉ đạo tổ chức việc công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

e) Chỉ đạo công tác thống kê, thông tin, báo cáo về hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên là Bộ Công an.

2. Cơ quan thường trực có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Hội đồng quốc gia về tư pháp người chưa thành niên tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;

b) Định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ về hoạt động của Hội đồng;

c) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 28. Trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về xử lý chuyển hướng, hình phạt, thủ tục tố tụng, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng cung cấp thông tin cần thiết về quá trình xử lý chuyển hướng, thủ tục tố tụng, về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cho người tham gia tố tụng là người chưa thành niên, người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Điều 29. Người tiến hành tố tụng

1. Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán tiến hành hoạt động tư pháp người chưa thành niên phải đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- a) Đã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giải quyết các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;
- b) Có kinh nghiệm điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến người chưa thành niên;
- c) Đã được đào tạo, bồi dưỡng về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

2. Hội thẩm tham gia xét xử sơ thẩm vụ án liên quan đến người chưa thành niên phải có ít nhất một người là giáo viên, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực tư pháp, quản lý, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc hoặc giáo dục đối với người chưa thành niên hoặc người được đào tạo về tâm lý học và khoa học giáo dục người chưa thành niên.

Điều 30. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện Luật này; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực tư pháp người chưa thành niên.

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vận động các tổ chức thành viên của Mặt trận hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có trách nhiệm sau đây:

- a) Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- b) Hỗ trợ, tạo điều kiện để người chưa thành niên thực hiện quyền, nghĩa vụ của họ;
- c) Phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
- d) Hỗ trợ người chưa thành niên tái hòa nhập cộng đồng, đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm cho người chưa thành niên khi đủ tuổi lao động;
- đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên; đại diện cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phải có mặt, tham gia đầy đủ các hoạt

động tố tụng và các hoạt động khác theo quyết định hoặc yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.

3. Trường giáo dưỡng, trại giam có trách nhiệm bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

Trường giáo dưỡng, trại giam có trách nhiệm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về kỹ năng quản lý, giáo dục phù hợp với người chưa thành niên.

4. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, Đoàn luật sư có trách nhiệm bồi dưỡng, hướng dẫn trợ giúp viên pháp lý, luật sư về kỹ năng bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên, kỹ năng trợ giúp pháp lý cho người chưa thành niên.

Điều 32. Người làm công tác xã hội

1. Người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có hiểu biết pháp luật về người chưa thành niên;
- b) Đã được đào tạo hoặc bồi dưỡng về tâm lý học, khoa học giáo dục người chưa thành niên hoặc có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý người chưa thành niên hoặc có kỹ năng giao tiếp đối với người chưa thành niên.

2. Người làm công tác xã hội khi tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng báo cáo điều tra xã hội, kế hoạch xử lý chuyên hướng;
- b) Tham gia hỗ trợ và can thiệp phù hợp đối với người chưa thành niên khi có yêu cầu;
- c) Tham gia phiên họp, phiên tòa theo quy định của Luật này;
- d) Tham gia công tác thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng tại cộng đồng, tái hòa nhập cộng đồng cho người chưa thành niên theo quy định của pháp luật;
- đ) Được thanh toán chi phí khi tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo quy định của pháp luật;
- e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật này.

3. Người làm công tác xã hội tham gia hoạt động tư pháp người chưa thành niên theo từng vụ việc, vụ án cụ thể.

4. Một người làm công tác xã hội có thể tham gia hỗ trợ cho nhiều người bị buộc tội hoặc nhiều bị hại nhưng không đồng thời hỗ trợ cho cả người bị buộc tội và bị hại trong cùng một vụ án.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên tại địa phương.

Điều 33. Trách nhiệm của gia đình

1. Cha, mẹ, người chăm sóc người chưa thành niên và các thành viên khác trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

a) Chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên;

b) Thường xuyên liên hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm để được hướng dẫn, trợ giúp trong quá trình thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng và tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên;

c) Chấp hành quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, người có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, bí mật cá nhân, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của người chưa thành niên.

2. Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có trách nhiệm tham gia vào quá trình giải quyết vụ việc, vụ án; lựa chọn người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tự mình bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người chưa thành niên trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Cha, mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên phạm tội có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Phần thứ hai

XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN HƯỚNG

Điều 34. Mục đích xử lý chuyển hướng

1. Xử lý kịp thời và hiệu quả đối với người chưa thành niên.

2. Giúp người chưa thành niên thay đổi nhận thức, nhận biết, sửa chữa sai lầm đã gây ra, tự rèn luyện khắc phục, ngăn ngừa nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội.

3. Đẩy mạnh việc hòa giải giữa người chưa thành niên và bị hại bị ảnh hưởng bởi hành vi phạm tội của người chưa thành niên.

4. Nâng cao trách nhiệm của gia đình và cộng đồng tham gia trực tiếp vào hoạt động xử lý chuyển hướng.

5. Hạn chế tác động tiêu cực của thủ tục tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên.

6. Ngăn ngừa người chưa thành niên phạm tội mới, tạo điều kiện tái hòa nhập cộng đồng.

Điều 35. Nguyên tắc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng phải căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; khả năng giáo dục, phục hồi của người chưa thành niên phạm tội và sự an toàn của bị hại, cộng đồng.

2. Việc lựa chọn biện pháp xử lý chuyển hướng áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội phải phù hợp với hoàn cảnh, độ tuổi, đặc điểm tâm sinh lý của họ.

3. Người chưa thành niên phạm tội có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều 36 của Luật này phải áp dụng đồng thời với một hoặc nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 36 của Luật này.

Trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng nhiều biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng khác nhau nhưng cùng phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 23 của Luật này thì thời gian thực hiện nghĩa vụ không vượt quá mức thời hạn cao nhất quy định đối với biện pháp được áp dụng.

4. Không áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đồng thời với các biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng.

5. Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi.

Điều 36. Biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Khiển trách.
2. Xin lỗi bị hại.
3. Bồi thường thiệt hại.
4. Giáo dục tại xã, phường, đặc khu².
5. Quản thúc tại gia đình.
6. Hạn chế khung giờ đi lại.
7. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới.
8. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới.
9. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề.
10. Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý.
11. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng.
12. Giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 37. Trường hợp áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

Người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự thì có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng:

1. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 38 của Luật này;
2. Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý, phạm tội nghiêm trọng hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 38 của Luật này;
3. Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

² Cụm từ “xã, phường, thị trấn” được thay thế bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 38. Trường hợp không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

1. Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này:

a) Phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội giết người, Tội hiếp dâm, Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi, Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, Tội sản xuất trái phép chất ma túy;

b) Phạm tội rất nghiêm trọng 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự;

c) Phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

2. Người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi không được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 của Luật này:

a) Phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội hiếp dâm, Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy;

b) Tái phạm, tái phạm nguy hiểm;

c) Phạm tội nghiêm trọng do cố ý 02 lần trở lên hoặc phạm nhiều tội nghiêm trọng do cố ý theo quy định của Bộ luật Hình sự;

d) Phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Người chưa thành niên đã được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng mà phạm tội mới.

Điều 39. Điều kiện áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng

Người chưa thành niên phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 37 của Luật này có thể được áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có chứng cứ xác định người chưa thành niên đã thực hiện hành vi phạm tội;

2. Người chưa thành niên thừa nhận mình đã thực hiện hành vi phạm tội;

3. Người chưa thành niên đồng ý bằng văn bản về việc xử lý chuyển hướng.

Điều 40. Khiển trách

1. Khiển trách là việc phê bình nghiêm khắc đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó giải thích về thiệt hại mà người chưa thành niên đã gây ra và hậu quả nếu tiếp tục vi phạm. Việc khiển trách được thi hành ngay tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng, tại phiên tòa hoặc được thi hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú.

2. Khiển trách có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự;

b) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp khiển trách phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 41. Xin lỗi bị hại

1. Xin lỗi bị hại là việc người chưa thành niên phạm tội nhận lỗi với bị hại và mong muốn được tha thứ về hành vi phạm tội mà họ đã gây ra. Việc xin lỗi bị hại được thi hành ngay tại phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng hoặc tại phiên tòa.

2. Xin lỗi bị hại có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này;

c) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Xin lỗi bị hại được áp dụng khi có sự đồng thuận của bị hại hoặc người đại diện của họ.

4. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp xin lỗi bị hại phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 42. Bồi thường thiệt hại

1. Bồi thường thiệt hại là việc người chưa thành niên phạm tội hoặc cha, mẹ của họ khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội mà người chưa thành niên gây ra bằng cách đền bù tổn hại về vật chất, tinh thần do xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm hoặc tài sản của bị hại.

2. Bồi thường thiệt hại có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này;

c) Người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án.

3. Bồi thường thiệt hại được áp dụng khi có sự đồng thuận của bị hại hoặc người đại diện của họ. Cơ quan có thẩm quyền ấn định thời gian thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nhưng không quá 01 năm.

4. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng biện pháp bồi thường thiệt hại phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 43. Giáo dục tại xã, phường, đặc khu³

1. Giáo dục tại xã, phường, đặc khu⁴ là việc buộc người chưa thành niên phạm tội phải chịu sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú về việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nội quy, quy chế của nơi cư trú, nơi học tập, nơi làm việc.

³ Cụm từ “xã, phường, thị trấn” được thay thế bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁴ Cụm từ “xã, phường, thị trấn” được thay thế bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Giáo dục tại xã, phường, đặc khu⁵ có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, đặc khu⁶ và thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này là từ 06 tháng đến 02 năm.

Điều 44. Quản thúc tại gia đình

1. Quản thúc tại gia đình là việc buộc người chưa thành niên phạm tội ở nhà dưới sự giám sát trực tiếp của gia đình và chỉ được rời khỏi nhà trong trường hợp cần thiết với sự cho phép của người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng.

2. Quản thúc tại gia đình có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng do vô ý; phạm tội nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật Hình sự, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 37 và phạm một trong các tội quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này.

⁵ Cụm từ “xã, phường, thị trấn” được thay thế bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

⁶ Cụm từ “xã, phường, thị trấn” được thay thế bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” theo quy định tại khoản 7 Điều 3 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Quản thúc tại gia đình được áp dụng khi có đề nghị và cam kết của cha, mẹ, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột hoặc chị ruột là người thành niên ở cùng nhà với người chưa thành niên phạm tội. Người đề nghị phải bảo đảm có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện cơ sở vật chất, có khả năng chăm sóc, giáo dục và trực tiếp giám sát người chưa thành niên phạm tội.

4. Thời hạn áp dụng biện pháp quản thúc tại gia đình và thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này là từ 03 tháng đến 01 năm.

Điều 45. Hạn chế khung giờ đi lại

1. Hạn chế khung giờ đi lại là việc giới hạn người chưa thành niên phạm tội ra khỏi nhà vào khung giờ nhất định trong khoảng thời gian từ 18 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, trừ trường hợp cần thiết được người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho phép.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp hạn chế khung giờ đi lại là từ 03 tháng đến 06 tháng.

Điều 46. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới

1. Cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là việc cấm người chưa thành niên phạm tội giao tiếp, liên lạc, tiếp cận với bị hại, đồng phạm, người có ảnh hưởng tiêu cực đến hành vi của người chưa thành niên có nguy cơ thúc đẩy người chưa thành niên phạm tội mới.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc với người có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là từ 06 tháng đến 01 năm.

Điều 47. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới

1. Cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là việc cấm người chưa thành niên phạm tội đến địa điểm đã thực hiện hành vi phạm tội hoặc địa điểm có môi trường tương tự như nơi đã thực hiện hành vi phạm tội có nguy cơ thúc đẩy người chưa thành niên phạm tội mới.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp cấm đến địa điểm có nguy cơ dẫn đến người chưa thành niên phạm tội mới là từ 06 tháng đến 01 năm.

Điều 48. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề

1. Tham gia chương trình học tập, dạy nghề là việc người chưa thành niên phạm tội phải học tập về pháp luật, đạo đức, nghĩa vụ công dân, kỹ năng ứng xử, kỹ năng sống hoặc học nghề.

2. Cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm đào tạo, giáo dục người chưa thành niên và phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thi hành biện pháp này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp tham gia chương trình học tập, dạy nghề là không quá 01 năm.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 49. Tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý

1. Điều trị hoặc tư vấn tâm lý là việc trị liệu, can thiệp y tế nhằm khắc phục những trở ngại về tinh thần, cảm xúc, tâm trạng, tình trạng sức khỏe là nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của người chưa thành niên.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tổ chức khác có chức năng điều trị hoặc tư vấn tâm lý được cơ quan tiến hành tố tụng lựa chọn có trách nhiệm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn để trị liệu, can thiệp cho người chưa thành niên và phối hợp với người trực tiếp giám sát thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng thi hành biện pháp này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp tham gia điều trị hoặc tư vấn tâm lý là không quá 01 năm.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 50. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng

1. Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là thực hiện công việc trực tiếp phục vụ cho lợi ích của cộng đồng nơi người chưa thành niên phạm tội cư trú, bao gồm:

a) Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh ở khu vực công cộng; sửa chữa, làm sạch đường làng, ngõ xóm, đường phố, ngõ phố, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc công trình công cộng khác;

b) Tham gia công việc khác nhằm cải thiện môi trường sống và cảnh quan của cộng đồng;

c) Tham gia hỗ trợ giúp đỡ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh đặc biệt hoặc các hoạt động tình nguyện khác nhằm tăng cường ý thức, trách nhiệm, sự gắn kết, chia sẻ với cộng đồng.

2. Tổng thời gian thực hiện biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là từ 20 giờ đến 80 giờ. Việc thực hiện công việc phục vụ cộng đồng không được

quá 04 giờ trong 01 ngày, không được quá 05 ngày trong 01 tuần, không được thực hiện vào thời gian từ 20 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

3. Việc tổ chức thi hành biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng phải bảo đảm an toàn, tránh bị kỳ thị và ảnh hưởng đến việc học tập của người chưa thành niên.

4. Thời hạn áp dụng biện pháp thực hiện công việc phục vụ cộng đồng là không quá 03 tháng.

Điều 51. Giáo dục tại trường giáo dưỡng

1. Giáo dục tại trường giáo dưỡng là việc buộc người chưa thành niên phạm tội học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt dưới sự quản lý, giáo dục trong một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

2. Giáo dục tại trường giáo dưỡng có thể được áp dụng đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Tội mua bán người, Tội mua bán người dưới 16 tuổi, Tội cướp tài sản, Tội cướp giết tài sản, Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội vận chuyển trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội chiếm đoạt chất ma túy, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án;

b) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng về một trong các tội phạm sau đây: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, Tội cướp giết tài sản, trừ trường hợp người chưa thành niên là người đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án;

c) Các trường hợp khác cần phải áp dụng, do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người chưa thành niên phạm tội;

d) Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này.

3. Thời hạn áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là từ 06 tháng đến 02 năm.

(Xem tiếp Công báo số 1273 + 1274)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>